

Bản án số: **01/2018/HS-PT**

Ngày 03 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương

Bà Nguyễn Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/TLPT-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trần Đại A do có kháng cáo của bị cáo Trần Đại A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Đại Á, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1949 tại thôn DP, xã TP, huyện TL, tỉnh HY;

Nơi cư trú: Thôn CT, xã HT, huyện SD, tỉnh TQ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị N (đều đã chết); vợ Trần Thị B, sinh năm 1949 (không đăng ký kết hôn); con chung không có; có 01 con riêng của vợ, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị V, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Thôn CT, xã HT, huyện SD, tỉnh TQ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/3/2017, bà Bùi Thị V cầm theo dao quắm lên khu vực đồi chè của gia đình thuộc Thôn CT, xã HT, huyện SD để phát cây chè, khu đồi chè giáp

ranh với đôi chèo của gia đình bà Trần Thị B và ông Trần Đại A (là chồng bà B). Do có tranh chấp đất đai từ lâu nên hai bên cãi nhau về ranh giới đất, sau đó bà B về nhà nói với ông Trần Đại A về việc bà V phát cây chèo sang đôi chèo nhà mình, lúc này Trần Đại A đi vào bếp lấy 01 đoạn gậy gỗ (dài 110cm, đường kính một đầu gậy là 4,5cm, đường kính đầu gậy còn lại là 3,5cm), còn bà B cũng lấy 01 đoạn gậy gỗ (dài 86cm, đường kính một đầu gậy là 04cm, đường kính đầu gậy còn lại là 03cm) cùng đi lên đôi chèo bà V đang phát cây chèo. Đến nơi bà B dùng gậy chỉ vào mặt bà V nói: “Mày xuống không được phát nương nhà tao”, rồi hai bên cãi nhau, bà V dùng hai tay giằng lấy gậy của bà B vứt xuống chân đôi, bà B lao vào giằng con dao phát của bà V thì bà B bị thương tích rách da tại vị trí đốt thứ nhất ngón trỏ, đốt thứ nhất ngón giữa bàn tay phải, sau đó bà B bỏ về, còn bà V vẫn tiếp tục dùng dao phát cây chèo. Khoảng 20 phút sau, Trần Đại A tay cầm đoạn gậy gỗ đến đứng phía trước cách bà V khoảng hơn 01 mét dùng gậy vục một nhát theo chiều hướng chéo chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào đỉnh đầu bà V, sau đó Trần Đại A bỏ về nhà, còn bà V được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/2017/TgT, ngày 19/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với thương tích của bà Bùi Thị V:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước 09 × 0,5cm, chiều hướng từ trước ra sau từ phải sang trái, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ không gọn, xung quanh có viền dập da không mọc tóc.

- Cơ chế, vật gây thương tích: thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên để lại sẹo thái dương trái là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm).

Tại Bản án số 77/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm đ, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt; Bị cáo Trần Đại A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự như sau: Bị cáo Trần Đại A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Bùi Thị V tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Bùi Thị V có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí phải chịu và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, bị cáo Trần Đại A có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện SD đã xét xử sơ thẩm và xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, tuy nhiên mức án là nặng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử lại giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội được cải tạo tại địa phương

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tài liệu như: Giấy Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện SD về việc thu của bị cáo số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho bị hại; Giấy xác nhận Quá trình công tác trong quân đội của Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đối với Trần Đại A; Quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 Về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với Trần Đại A; Đơn xin nhận thức về việc bị cáo có anh trai thứ hai là Liệt sỹ, anh trai cả là thương binh có xác nhận của UBND xã TP. Về tội danh và mức án, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng tội, không oan nhưng xử bị cáo tù giam là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn luật định; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Đại A về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng hành vi phạm tội. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đại A, sửa Bản án sơ thẩm; cụ thể như sau: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Đại A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho bị hại. Bị cáo Trần Đại A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, giải quyết.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo Trần Đại A là người dân lao động, nhất thời phạm tội, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tự giác bồi thường số tiền 2.000.000đ cho bị hại trong khi gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bản thân bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; gia đình bị cáo có một anh trai là liệt sỹ, một anh trai là thương binh nên nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo Trần Đại A nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo nói rất hồ thẹn về hành vi phạm tội, hối hận về việc đã làm với bị hại, bị cáo xin hứa sẽ cố gắng bồi thường đủ cho bị hại và không vi phạm pháp luật trở lại, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án và áp dụng điều luật: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đại A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận thương tích của bị hại Bùi Thị V là do bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ kết án bị cáo 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14 ...; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là *Bộ luật Hình sự năm 2015*) quy định hình phạt nhẹ hơn tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật mới, các tình tiết giảm nhẹ theo điều luật mới để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nguyên nhân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện SD để bồi thường cho bị hại; bản thân bị cáo có thời gian dài (10 năm 03 tháng) tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; gia đình bị cáo có một anh trai là liệt sỹ, một anh trai là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; chưa bao giờ bị kết án ngoài lần phạm tội này; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên, của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Như vậy, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Đại A đã nộp số tiền 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện SD, tỉnh TQ để bồi thường cho bà Bùi

Thị V; số tiền bị cáo Trần Đại A còn phải thi hành tiếp là 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn).

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Đại A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đại A, sửa Bản án sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Đại A 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách **18** (mười tám) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 03/01/2018. Trần Đại A phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao Trần Đại A cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện SD, tỉnh TQ nơi Trần Đại A cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Trần Đại A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Bùi Thị V tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ghi nhận bị cáo Trần Đại A đã nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện SD, tỉnh TQ theo Biên lai thu tiền số AA/2017/ 0000001, ngày 02 tháng 01 năm 2018 để bồi thường cho bà Bùi Thị V. Chi cục thi hành án dân sự huyện SD, tỉnh TQ trả số tiền này cho bà Bùi Thị V. Bị cáo Trần Đại A còn phải bồi thường tiếp cho bà Bùi Thị V số tiền là **8.000.000đ** (Tám triệu đồng chẵn).

Khoản tiền phải bồi thường, kể từ khi bà Bùi Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Đại A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp t. Tuyên Quang;
- TAND huyện SD;
- VKSND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT Công an h. SD;
- Chi cục THADS h. SD;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Oanh